|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN*

*ngày /12/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. MỤC TIÊU**

1. Xác định danh mục những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm và phương hướng tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) tại các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật theo hướng minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN), phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam, đồng thời giúp Bộ thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước.

3. Hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận và dễ thực hiện; nghiên cứu và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy từ Bộ đến đơn vị cơ sở; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức đáp ứng nhu cầu của công tác CCHC.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác CCHC của công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; giám sát hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ của công chức, viên chức.

5. Tiếp tục tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC thông qua tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ nhằm xây dựng một đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:20015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, có hiệu quả đối với hoạt động CCHC, tập trung các nguồn lực để thực hiện hiệu quả công tác CCHC.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Về cải cách thể chế**

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật  về KH&CN, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực KH&CN; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, đáp ứng yêu cầu CCHC.

c) Tổ chức tập huấn, tiếp tục nâng cao năng lực công chức, viên chức trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra việc soạn thảo, thực thi văn bản quy phạm pháp luật; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo kế hoạch.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền; lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KH&CN.

**2. Về cải cách thủ tục hành chính**

a) Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định; kiểm soát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các thủ tục hành chính, bảo đảm theo hướng đơn giản, minh bạch.

b) Thực hiện việc công bố, công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ và tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ.

d) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Bộ.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước” theo đúng tiến độ và Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt tại Quyết định số 2626/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017.

**3. Về cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tiếp tục hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

**4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành KH&CN theo Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành KH&CN giai đoạn 2012 - 2020.

b) Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành KH&CN; tiếp tục đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức.

c) Tổ chức tập huấn và có biện pháp tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC.

d) Tổ chức hoặc cử các cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, văn hóa công sở.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ ở các cấp, kể cả trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

e) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

g) Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2016-2020” theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 21/10/2016 của Bộ Nội vụ.

**5. Về cải cách tài chính công**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức KH&CN công lập thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức KH&CN.

b) Đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý ngân sách nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng chú trọng vào mục tiêu và hiệu quả ứng dụng. Tạo điều kiện phát triển cho các tổ chức KH&CN. Xây dựng đồng bộ cơ chế tài chính để thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN.

**6.** **Về hiện đại hoá hành chính**

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, xử lý quy trình nội bộ.

b) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong Bộ thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

c) Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và các dịch vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế về lĩnh vực công nghệ thông tin.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

đ) Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019; xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2020; cập nhật, triển khai kiến trức Chính phủ điện tử, lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

e) Từng bước hiện đại hoá công sở cơ quan Bộ và các đơn vị, trước mắt trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với hành chính điện tử, xây dựng và thực hiện văn hóa công sở.

g) Nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; tổ chức các lớp đào tạo về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc Bộ trong việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại các đơn vị thuộc Bộ.

**7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

a) Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung CCHC của Bộ kịp thời, có hiệu quả.

b) Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, đơn vị.

c) Tăng cường và tập trung các nguồn lực tài chính phục vụ chương trình CCHC, bao gồm ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các hỗ trợ khác.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua các cuộc họp giao ban, cổng thông tin điện tử của Bộ, của các đơn vị và các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ.

đ) Trang bị các kiến thức và kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2019 thuộc phạm vi quản lý của đơn vị (Phụ lục theo Kế hoạch này).

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm cung cấp thông tin CCHC của đơn vị mình và triển khai thực hiện Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016-2020” tại đơn vị.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện chế độ báo cáo CCHC 6 tháng (gửi ***trước ngày 10/6/2018***) và báo cáo năm (gửi ***trước ngày 05/12/2018***), báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất (nếu có) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2019 gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Lãnh đạo Bộ thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị thuộc Bộ.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm về công tác CCHC của đơn vị và coi công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình.

6. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các đơn vị và của Bộ theo quy định.

7. Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện công tác CCHC; hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của Bộ; đề xuất với Lãnh đạo Bộ xử lý những vấn đề phát sinh, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc công tác CCHC.

8. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Bộ trưởng (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT.BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Bùi Thế Duy** |